

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 230/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 03 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 217/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc “ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Khổng Thị Hương G**, sinh năm: 1992. Hộ khẩu thường trú: **ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh**. Địa chỉ tạm trú: 279D6 **khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre**.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1993. Hộ khẩu thường trú: **Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**. Địa chỉ tạm trú: 279D6 **khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Khổng Thị Hương G** và ông **Nguyễn Văn L**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có hai con chung là **Nguyễn Minh T**, sinh năm 2015 và **Nguyễn Khổng Tú L1**, sinh năm 2018. Sau khi ly hôn, bà **G** là người trực tiếp nuôi con chung là **Nguyễn Minh T**, sinh năm 2015 và ông **L** là người trực tiếp nuôi con chung là **Nguyễn Khổng Tú L1**, sinh năm 2018.

Ghi nhận việc cả hai đều không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Khổng Thị Hương G** và ông **Nguyễn Văn L** đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà **Khổng Thị Hương G** tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002894 ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Bến Tre;
- VKSNDTP. Bến Tre;
- Chi cục THADS. TP Bến Tre;
- UBND xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi